



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

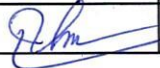
Mã lớp học phần: 25211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 31-12-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: Đỗ Quang Ngọc
 Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
 Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
 Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Sai không	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm không	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm không	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	6.0	Sai không	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	6.0	Sai không	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	6.0	Sai không	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm không	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	6.0	Sai không	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm không	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	6.0	Sai không	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy không	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
23	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm không	
24	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín không	
25	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK	<u>[Signature]</u>	8.0	Tam không	
26	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		7,0	bảy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 0 . Số bài thi: 27 / 27 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Long

Ngày 18 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Quang Ngự



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25211MH110100601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 21-1-2026 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	C27TK		8.0	tám không	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	C27TK		6.0	sáu không	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	C27TK		7.0	bảy không	
4	2510170019	Lương Lam Bửu	18/05/2006	C27TK		5.0	năm không	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	C27TK		6.0	sáu không	
6	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	C27TK		9.0	chín không	
7	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	C27TK		9.0	chín không	
8	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	C27TK		9.0	chín không	
9	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	C27TK		5.0	năm không	
10	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	C27TK		5.0	năm không	
11	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	C27TK		9.0	chín không	
12	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	C27TK		8.0	tám không	
13	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	C27TK		8.0	tám không	
14	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	C27TK		5.0	năm không	
15	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	C27TK		7.0	bảy không	
16	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	C27TK		5.0	năm không	
17	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	C27TK		8.0	tám không	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	C27TK		5.0	năm không	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	C27TK		6.0	sáu không	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007	C27TK		8.0	tám không	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	C27TK		8.0	tám không	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	C27TK		7.0	bảy không	
23	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	C27TK		6.0	sáu không	
24	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006	C27TK		8.0	tám không	
25	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	C27TK		5.0	năm không	
26	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	C27TK		5.0	năm không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	C27TK		6,0	Sau khi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 0 . Số bài thi: 27 / 27 .

Ngày 16 tháng 2 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


 Phạm Quang Cường

Ngày 21 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Đỗ Quang Ngộ



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 21-1-2025 Giờ thi: 13h Phòng thi: PM2

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	C25TH3	<u>Ngaoan</u>	<u>5,0</u>	<u>năm kh</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sơn

Ngày 21 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25211MH110100601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc - (01037)

Ngày thi: 21-1-2026 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Đỗ Quang Ngọc Ký tên: ĐQN

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	C25TH3	<u>Ngan</u>	<u>6,0</u>	<u>Sau khi</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 21 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Quang Ngọc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Mạng máy tính - MH1101006

Mã lớp học phần: 25211MH110100601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Quang Ngọc

Ngày thi: 02/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007			4.6	Bình phẩy Sầu	C27TK	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007			5.6	Nam phẩy Sầu	C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007			7.6	Ba phẩy Sầu	C27TK	
4	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004			6.2	Sầu phẩy hời	C27TK	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007			6.2	Sầu phẩy hời	C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006			10	Mười	C27TK	
7	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004			7.6	Ba phẩy Sầu	C27TK	
8	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007			6.8	Sầu phẩy tám	C27TK	
9	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007			9.2	Chín phẩy hai	C27TK	
10	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007			8.4	Tám phẩy bốn	C27TK	
11	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006			8.2	Tám phẩy hai	C27TK	
12	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006			6.6	Sáu phẩy Sáu	C27TK	
13	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007			5.0	Nam phẩy không	C27TK	
14	2510170004	Đoàn Văn Lân	07/11/2007			6.0	Sáu phẩy không	C27TK	
15	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007		✓	✓	✓	C27TK	
16	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007			8.8	Tám phẩy tám	C27TK	
17	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005			6.2	Sầu phẩy hai	C25TH3	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007			4.8	Bốn phẩy tám	C27TK	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007			6.0	Sầu phẩy không	C27TK	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phượng	04/04/2007			9.4	Chín phẩy bốn	C27TK	
21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007			9.2	Chín phẩy hai	C27TK	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003			7.2	Ba phẩy hai	C27TK	
23	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuý	22/10/2006			9.4	Chín phẩy bốn	C27TK	
24	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006			5.0	Nam phẩy không	C27TK	
25	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007			8.4	Tám phẩy bốn	C27TK	
26	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007			4.8	Bốn phẩy tám	C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

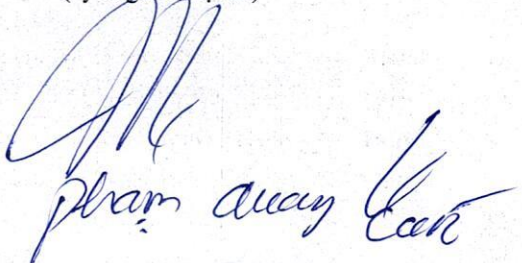
Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 95 /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

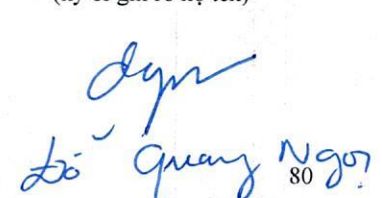
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Ngọc

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Quang Ngọc

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Mạng máy tính

Mã bài thi: H1XC18

Thời gian thi: 02/04/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 02/04/2026 10:30:00

Giám thị 1: Đoàn Thị Huyền Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Lê Thái Huy Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C27TK	
2	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TK	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TK	
4	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27TK	
5	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27TK	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C27TK	
7	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TK	
8	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9	Chín	C27TK	
9	2510170005	Cao Lâm Chân Huy	16/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TK	
10	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	
11	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27TK	
12	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27TK	
13	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27TK	
14	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C27TK	
15	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C27TK	
16	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C25TH3	
17	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C27TK	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TK	
19	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
20	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	9	Chín	C27TK	
21	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27TK	
22	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuỳ	22/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C27TK	
23	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27TK	
24	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8.2	Tám, hai	C27TK	
25	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 25

Số sinh viên đạt: 25

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Phạm Văn Ân

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Lô Quang Ngô

CAO ĐẲNG CTIM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH ĐIỂM MÔN MẠNG MÁY TÍNH

Học kỳ II năm học 2025-2026

MÃ ĐỀ: H1XC18

STT	Mã số SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm số	Mã lớp	Mã số câu sai: MMT.NGOC.039	Chênh lệch	Tổng cộng điểm	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007	4.4	C27TK	Sai	0.2	4.6	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007	5.4	C27TK	Sai	0.2	5.6	
3	2510170029	Giang Dương Gia Bảo	20/04/2007	7.4	C27TK	Sai	0.2	7.6	
4	2510170030	Hà Thế Đạt	05/07/2004	6	C27TK	Sai	0.2	6.2	
5	2510170025	Bùi Xuân Hải Đăng	04/11/2007	6	C27TK	Sai	0.2	6.2	
6	2510170026	Bùi Ngọc Quỳnh Giao	11/10/2006	9.8	C27TK	Sai	0.2	10	
7	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004	7.4	C27TK	Sai	0.2	7.6	
8	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007	6.6	C27TK	Sai	0.2	6.8	
9	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007	9	C27TK	Sai	0.2	9.2	
10	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007	8.2	C27TK	Sai	0.2	8.4	
11	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006	8	C27TK	Sai	0.2	8.2	
12	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006	6.4	C27TK	Sai	0.2	6.6	
13	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007	4.8	C27TK	Sai	0.2	5	
14	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007	5.8	C27TK	Sai	0.2	6	
15	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007	VT	C27TK				
16	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007	8.6	C27TK	Sai	0.2	8.8	
17	2310010096	Trần Hồng Ngoan	10/03/2005	6	C25TH3	Sai	0.2	6.2	
18	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007	4.6	C27TK	Sai	0.2	4.8	
19	2510170027	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	13/10/2007	5.8	C27TK	Sai	0.2	6	
20	2510170023	Đoàn Thị Kim Phụng	04/04/2007	9.2	C27TK	Sai	0.2	9.4	

21	2510170028	Lê Thị Như Quỳnh	11/03/2007	9	C27TK	Sai	0.2	9.2	
22	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	7	C27TK	Sai	0.2	7.2	
23	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuỳ	22/10/2006	9.2	C27TK	Sai	0.2	9.4	
24	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	4.8	C27TK	Sai	0.2	5	
25	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	8.2	C27TK	Sai	0.2	8.4	
26	2510170024	Lê Thị Thảo Vy	09/05/2007	4.6	C27TK	Sai	0.2	4.8	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

ThS. Phạm Quang Sáng

Đỗ Quang Ngọc